

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 3- 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng N.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh B.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thanh B chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, khoảng đầu năm 2019 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh B nghiện cờ bạc, lấy tài sản của gia đình bán trả nợ, không lo làm ăn, nên vợ chồng

thường xuyên cãi vã không hoà hợp được. Hiện anh B đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay do xét tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Thanh B**.

- Con chung: vợ chồng có chung với nhau 01 đứa con tên Nguyễn Thanh Th (giới tính: Nam), sinh ngày 27/9/2012. Hiện tại cháu đang sống chung với mẹ tại khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu. Không yêu cầu anh **B** cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình thu thập chứng cứ* bị đơn anh **Nguyễn Thanh B** đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

*Tại phiên toà* nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Hồng N** trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn anh **Nguyễn Thanh B** vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp **ly hôn, nuôi con** theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án anh **Nguyễn Thanh B** có nơi cư trú tại **khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang**. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh **Nguyễn Thanh B** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Thanh B** chung sống với nhau từ năm **2007**, có đăng ký kết hôn nên theo quy định hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị **N** khởi kiện đến toà yêu cầu ly hôn, anh **B** chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Quá trình thụ lý

và thu thập chứng cứ Toà án đã thông báo hoà giải và triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh **B** vẫn bỏ mặc không đến toà, điều đó chứng tỏ tình cảm của anh đối với chị **N** cũng không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Hồng N**, cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Thanh B**.

[5]. Về con chung: Chị **N** khai chị và anh **B** có chung với 01 người con tên Nguyễn Thanh Thiện (giới tính: Nam), sinh ngày 27/9/2012. Chị **N** yêu cầu được nuôi dưỡng, anh **B** chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Xét, cháu **Th** hiện đã hơn 07 tuổi, qua hỏi ý kiến cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa giao cháu **Th** cho chị **N** được trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu.

[6]. Về cấp dưỡng: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* ”. Tuy nhiên, do **N** không yêu cầu, nên Toà chưa xem xét buộc anh **B** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con trong cùng vụ án.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Chị **N** khai không có, không yêu cầu. Anh **B** chưa thể hiện ý kiến, nên Tòa chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Hồng N**.

- Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hồng N** được ly hôn với anh **Nguyễn Thanh B**.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Thanh Th (giới tính: Nam), sinh ngày 27/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N chưa yêu cầu. Anh Nguyễn Thanh B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng N chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0006174 ngày 13/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND phường III.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thái Sơn**